TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2019
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn Nghị
2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1992 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Z, thôn H, xã B1, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Thúy H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Trương Minh T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B1, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 26/3/2013.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T đi làm xa, không quan tâm chăm sóc vợ con, không chu cấp tiền bạc để nuôi con, lâu lâu mới về nhà thì hay nhậu nhẹt rồi gây sự

đánh đập chị. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn P, xã B, huyện T sống từ đầu năm 2015 cho đến nay, từ đó không ai quan tâm liên lạc với ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Minh T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Trương Trâm N (Nữ) sinh ngày 02/8/2013, từ khi sinh con đến nay chị H một mình nuôi dưỡng, chăm sóc con cho đến nay, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Trương Minh T vắng mặt không có lý do: Anh Tuấn đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải và triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật nhưng có vi phạm về thời hạn thụ lý đơn; việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy H, cho Trần Thị Thúy H được ly hôn với anh Trương Minh T, giao con chung Trương Trâm N (Nữ) sinh ngày 02/8/2013 cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng*: Các thủ tục về giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định nhưng tại phiên tòa anh Trương Minh T vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do. Căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

* *Về nội dung vụ án*:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị Thúy H và anh Trương Minh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, Bình Định vào ngày 26/3/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh T đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc gia đình, không có trách nhiệm chu cấp nuôi con. Vì điều kiện công việc hai bên sống xa nhau thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; anh T lần nào về thăm cũng uống rượu về đánh đập chị H, hai bên không ai chịu nhường nhịn ai nên đầu năm 2015 chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn P, xã B, huyện T sống cho đến nay, không ai quan tâm liên lạc với ai, vợ chồng cắt đứt quan hệ với nhau từ đó.

Anh T không có liên lạc gì với chị H, mặc đù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Vợ chồng sống xa nhau lâu ngày (từ năm 2015 đến nay), hạnh phúc không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được - là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Trâm N (Nữ) sinh ngày 02/8/2013, khi nay do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trương Trâm N đến trưởng thành.

Xét con chung là nữ, khi nay được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung (Trương Trâm N) cho chị H được nuôi dưỡng đến trưởng thành.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Anh Trương Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Trần Thị Thúy H không yêu cầu.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung**: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009310 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy H, tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thúy H được ly hôn anh Trương Minh T.

- Về con chung: Giao con chung Trương Trâm N (Nữ) sinh ngày 02/8/2013 cho chị Trần Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành, anh Trương Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con (vì chị H không yêu cầu).

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thúy H không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009310 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam